

Số: 3442 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương - Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng công trình Hùng Vương do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 504/TTr-LĐTBXH ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương - Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng công trình Hùng Vương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí hỗ trợ là 189.000.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:



1. Số lao động ngừng việc từ ngày 12/08/2021 đến ngày 15/09/2021 là 165 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 165.000.000 đồng.

2. Số người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi là 18 người lao động (23 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng.

3. Số người lao động đang mang thai là 01 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /m

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA NHÀ MÁY BÊ TÔNG ĐÚC SẴN HÙNG VƯƠNG - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HÙNG VƯƠNG**
(Đính kèm theo Quyết định số 3442 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Minh Trí	Tổ Vật Tư	HDLĐ không xác định thời hạn	7514155831	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Trí; 3141319622; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272388398
2	Phan Thanh Chung	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7516177016	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183328313
3	Lê Nguyễn Hưng	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016551	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		038083002656
4	Thái Đăng Phần	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7513158286	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271985233
5	Nguyễn Thanh Bình	Phân Xưởng Jumbo	HDLĐ không xác định thời hạn	7516178195	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		370786747
6	Ngô Phùng Bảo Quốc	Xây dựng cơ bản	HDLĐ không xác định thời hạn	7516178196	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		082068000062
7	Trần Bé Thảo	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	9422752871	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365127007
8	Nguyễn Văn Nhân	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7526359863	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhân; 314131995; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	270659950
9	Nguyễn Thanh Tùng	Đội Xe Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7221476650	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		291156484
10	Ngô Văn Tám	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7508025442	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		171647642

11	Tô Văn Thắng	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106239	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		311749625
12	Bùi Văn Kiểm	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106269	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272793639
13	Trần Thị Mai	Tổ Thép Cây	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106291	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272778613
14	Trần Văn Nhận	Đội Xe Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7508147593	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		034069001470
15	Nông Văn Mới	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046078	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272156684
16	Võ Văn Được	Tổ sửa chữa cồng	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046167	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		310807396
17	Nguyễn Văn Hiệp Em	Phòng Bê Tông VC1	HDLĐ không xác định thời hạn	7509109212	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hiệp Em; 3141319826; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	311781835
18	Phan Danh Hải	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7509109223	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		131334085
19	Tống Hồng Tuệ	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7509109229	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		121213121
20	Trần Văn Khải	Đội Xe Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016500	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		311714615
21	Trần Bá Quang	Phân Xưởng Jumbo	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016516	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183380685
22	Nguyễn Văn Phúc	Phân Xưởng Jumbo	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016521	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331242032
23	Nguyễn Văn Tâm	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016530	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		037067000372
24	Huỳnh Thanh Điền	Tổ gara	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016547	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Huỳnh Thanh Điền; 3141319659; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272869160
25	Trần Hiền Được	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7510187132	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271459477
26	Nguyễn Văn Mạnh	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7511154540	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172510357

27	Lê Thị Thêm	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7511154546	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Thị Thêm; 314131988; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	220648722
28	Đặng Văn Hiền	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7511154551	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334435571
29	Lê Khắc Phú Lộc	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7511207182	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		250723679
30	Phạm Văn Giáp	Tổ Thép Cây	HDLĐ không xác định thời hạn	7511207192	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172803053
31	Lê Đức Thế	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7512202074	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173524246
32	Đinh Bá Phúc	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7512202082	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		37082000305
33	Trần Châu	Tổ gara	HDLĐ không xác định thời hạn	7510119946	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271339427
34	Hồ Quốc Dũng	Tổ gara	HDLĐ không xác định thời hạn	7512202876	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271977088
35	Ngô Văn Hên	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7512202881	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352170034
36	Đào Văn Thắng	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	8610007011	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Đào Văn Thắng; 59132577829; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam CN Tân Hiệp	151608086
37	Thái Duy Lâm	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7513168060	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		021668401
38	Kim Thành	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046137	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334415356
39	Trần Tiến Việt	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7514168500	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Tiến Việt; 3141319923; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272122056
40	Đinh Sơn Dũng	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7514202505	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Đinh Sơn Dũng; 3141319871; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	011396197
41	Tạ Ngọc Nghĩa	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7514202515	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		034087001174
42	Nguyễn Đức	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7514202520	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		264320197

43	Nguyễn Thị Yến	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ không xác định thời hạn	7513168057	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Yến; 671191588; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	050677753
44	Ngô Văn Sáu	Đội Bảo Vệ	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106289	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Ngô Văn Sáu; 3141319862; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	171313615
45	Võ Tòng Anh	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7512202078	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351804906
46	Võ Thị Quế	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7515151967	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271483724
47	Hồ Văn Tú	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7511154515	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186686105
48	Lê Văn Phục	Xưởng PEDERSHABB ₂	HDLĐ không xác định thời hạn	7516107749	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		311757558
49	Vũ Văn Cảnh	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7516107777	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		251195375
50	Trần Văn Ngân	Xây dựng cơ bản	HDLĐ không xác định thời hạn	7516107784	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334088577
51	Đào Huy Hùng	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7516109298	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		001087003170
52	Hoàng Xuân Cảnh	Tổ Thép Cây	HDLĐ không xác định thời hạn	7508025445	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		181918486
53	Bùi Thế Giang	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7516142561	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Bùi Thế Giang; 67111143; NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Đồng Nai	034088007220
54	Võ Văn Đẩu	Tổ Thép Cây	HDLĐ không xác định thời hạn	7516142557	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270385255
55	Nguyễn Tuấn Hồng	Tổ KCS	HDLĐ không xác định thời hạn	7508025403	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Tuấn Hồng; 3141324; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272873235
56	Khúc Trọng Cường	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7508147599	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		131508275
57	Nguyễn Phan Mai Lĩnh	Tổ Vật Tư	HDLĐ không xác định thời hạn	4707047957	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Phan Mai Lĩnh; 314131964; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	022825089
58	Trần Cao Thanh	Tổ Vật Tư	HDLĐ không xác định thời hạn	4707023547	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Cao Thanh; 3141319561; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	042072000096

59	Phạm Quỳnh Trang	Tổ Tiên Lương	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016545	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Quỳnh Trang; 314131971; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272768170
60	Nguyễn Văn Lý	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7508025450	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272515741
61	Phạm Ngọc Kiên	Tổ Điện Nước	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106233	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Ngọc Kiên; 3141319482; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272569283
62	Nguyễn Văn Tú	Tổ Cơ Khí Sửa Chữa	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106264	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272479976
63	Đặng Văn Thảo	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7508147607	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334858912
64	Hà Thị Ninh	Tổ ATLĐ - Môi trường	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046061	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		130913679
65	Phạm Văn Tuấn	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046072	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272205054
66	Trần Việt Tuấn	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046077	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		131417304
67	Nguyễn Ngọc Tài	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046145	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272198331
68	Đỗ Văn Phần	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7510016506	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272879057
69	Phạm Xuân Tứ	Tổ Vật Tư	HDLĐ không xác định thời hạn	7511154538	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Xuân Tứ; 3141319552; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	031014260
70	Trương Vĩnh Vũ Bảo	Đội Xe Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106243	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		022267728
71	Trần Thị Vân	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046026	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		320712179
72	Hoàng Kiều Hưng	Tổ Điện Nước	HDLĐ không xác định thời hạn	4707047991	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Hoàng Kiều Hưng; 3141319491; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	145791940
73	Lê Văn Hoan	Tổ Vật Tư	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106238	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Văn Hoan; 31413213; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272489098
74	Lê Văn Tình	Xưởng Rung Ép	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106293	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		1642222830

75	Nguyễn Thế Hùng	Đội Xe Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	0204047464	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		022227944
76	Nguyễn Trần Ngọc Dũng	Ban Giám Đốc Nhà Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	4707047961	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Trần Ngọc Dũng; 3141319464; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	022947577
77	Nguyễn Văn Thạch	Ban Giám Đốc Nhà Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	0205045997	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thạch; 6711799; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	024576718
78	Nguyễn Trần Tuấn Anh	Tổ ATLĐ - Môi trường	HDLĐ không xác định thời hạn	7508129600	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Trần Tuấn Anh; 3141319729; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	271695776
79	Lê Minh Tuấn	Xưởng PEDERSHABB ₂	HDLĐ không xác định thời hạn	9199007246	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272940151
80	Nguyễn Thành Đó	Tổ Thép Cây	HDLĐ không xác định thời hạn	5820408542	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		264387725
81	Lê Xuân Ba	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	7523080834	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272600199
82	Bùi Văn Nhuận	Xưởng Rung Ép	HDLĐ xác định thời hạn	7511154523	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321184657
83	Hà Thị Kim Thủy	Phòng Kế Toán	HDLĐ không xác định thời hạn	4707047992	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Hà Thị Kim Thủy; 3141319686; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272597431
84	Hồ Văn Thái	Phòng Bê Tông VC1	HDLĐ xác định thời hạn	8223519945	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Hồ Văn Thái; 314133438; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	312290752
85	Võ Quang Sĩ	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ xác định thời hạn	7515113540	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Võ Quang Sĩ; 3141319534; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272566635
86	Trần Xuân Dũng	Tổ Vật Tư	HDLĐ xác định thời hạn	6822304793	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Xuân Dũng; 3141331716; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	250967462
87	Trần Anh Tuấn	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ xác định thời hạn	6623830597	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		240789955
88	Danh Tuấn	Xưởng PEDERSHABB ₂	HDLĐ xác định thời hạn	9124145186	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371429805
89	Trần Xuân Vinh	Phòng Bê Tông VC1	HDLĐ xác định thời hạn	7513007924	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Xuân Vinh; 31413646765; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272123199
90	Nguyễn Thanh Toàn	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	9423334076	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		366249214

91	Y MIN NIÊ	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ xác định thời hạn	6622688708	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241383823
92	Nguyễn Chút	Xưởng PEDERSHABB ²	HDLĐ xác định thời hạn	7516099042	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261077148
93	Trần Văn Đức	Đội Bảo Vệ	HDLĐ xác định thời hạn	6423451800	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Văn Đức: 31413381145; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sai Gòn	230379274
94	Nguyễn Thị Hà	Tổ Thiệp Cây	HDLĐ xác định thời hạn	4700161634	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272439097
95	Quản Thế Tinh	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	3821902146	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		038068001776
96	Lê Anh Phong	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ xác định thời hạn	4420923335	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		044093001958
97	Nguyễn Văn Hùng	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ xác định thời hạn	9122898852	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		3711148396
98	Trần Quốc Anh	Phó tổng Giám đốc	HDLĐ không xác định thời hạn	4704027276	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Quốc Anh: 3141273786; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sai Gòn	271884938
99	Nguyễn Thanh Dũng	Tài xế	HDLĐ không xác định thời hạn	7516108312	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Dũng: 14871272988; NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Bến Tre	321070034
100	Vương Hồng Sanh	Tài xế xe cầu	HDLĐ không xác định thời hạn	7516109328	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Vương Hồng Sanh: 131255252; BIDV	022495938
101	Nguyễn Hồ Minh Nhựt	Phòng vật tư	HDLĐ không xác định thời hạn	7516107703	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Hồ Minh Nhựt: 3131136114; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sai Gòn	024460768
102	Nguyễn Quang Trung	Tài xế	HDLĐ không xác định thời hạn	7516142975	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Quang Trung: 31311369573; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sai Gòn	331261138
103	Nguyễn Thọ Sơn	Kiểm soát	HDLĐ không xác định thời hạn	0206001729	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thọ Sơn: 3131136196; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sai Gòn	272783119
104	Nguyễn Xuân Nam	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	0298082560	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		024777031
105	Phạm Như Khương	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ không xác định thời hạn	7511207170	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Như Khương: 3131136169; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sai Gòn	272993234
106	Nguyễn Quốc Chung	Tài xế xe chở công	HDLĐ không xác định thời hạn	0204047463	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Chung: 67156683; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	271881476

107	Đình Công Hùng	Tài xế xe chở công	HDLĐ không xác định thời hạn	0204047469	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Đình Công Hùng; 52797991; Ngân hàng thương mại cổ phần CN Biển Hòa	272419237
108	Lê Duy Thủy	Kiểm soát	HDLĐ không xác định thời hạn	7409246890	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Duy Thủy; 3131136178; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	271870470
109	Lê Thế Hồng	Kiểm soát	HDLĐ không xác định thời hạn	0202043748	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Thế Hồng; 3131136187; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	273718595
110	Lê Công Quyết	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	0112083020	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Công Quyết; 3131136558; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	186397987
111	Trần Hữu Tín	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	7911059956	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Hữu Tín; 3131136512; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	025906995
112	Trần Quốc Huy	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	7515117680	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Quốc Huy; 3131136549; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	312251438
113	Phạm Thanh Phong	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	7515117685	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Thanh Phong; 3131136594; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	301341802
114	Võ Hồng Vinh	P.TC-HC	HDLĐ không xác định thời hạn	7516178597	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Võ Hồng Vinh; 3131136138; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	241191935
115	Đỗ Hà Tuyên	Nhân Viên	HDLĐ không xác định thời hạn	7516178642	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Đỗ Hà Tuyên; 3131136646; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	145498335
116	Nguyễn Hồng Quang	Nhân Viên	HDLĐ xác định thời hạn	7516178643	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Hồng Quang; 3131136637; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	215261726
117	Lê Khôi	Kiểm soát	HDLĐ không xác định thời hạn	7916421098	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Khôi; 3131136691; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	271844038
118	Lưu Thanh Thái	Kiểm soát	HDLĐ không xác định thời hạn	4704054610	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lưu Thanh Thái; 3131136673; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	271358707
119	Lý Thị Bích Phụng	P.TC-HC	HDLĐ không xác định thời hạn	0207012006	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lý Thị Bích Phụng; 313113611; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	365308077
120	Hồ Xuân Đóm	Thủ kho công trường	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106282	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Hồ Xuân Đóm; 31412814213; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	321432372
121	Phan Anh Dũng	Nhân viên kinh doanh	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046185	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phan Anh Dũng; 313113626; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	131287408
122	Nguyễn Quốc Hùng	Nhân viên kinh doanh	HDLĐ không xác định thời hạn	7509046186	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Hùng; 31311363247; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	280717481

123	Nguyễn Thị Nhị	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ xác định thời hạn	7526691733	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nhị: 31413658672; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	271769482
124	Nguyễn Nhật Thiên Minh	Tổ Vật Tư	HDLĐ xác định thời hạn	4707143743	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Nhật Thiên Minh: 31413672265; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	271570262
125	Trần Thị Hoa	Phòng Kế Toán	HDLĐ xác định thời hạn	7909254113	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Thị Hoa: 31413658681; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	186146155
126	Lê Minh Truyền	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	8622467920	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331544490
127	Y SĨ NIÊ	Xưởng PEDERSHABB 2	HDLĐ xác định thời hạn	6622517584	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241087581
128	Nguyễn Tấn An	Ban Giám Đốc Nhà Máy	HDLĐ không xác định thời hạn	7509109200	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Tấn An: 671972316; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	271455306
129	Bùi Văn Phú	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	3020210694	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		142692912
130	Hà Ngọc Bình	Tổ KCS	HDLĐ xác định thời hạn	7512074147	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271773683
131	Nguyễn Hoàng Đệ	Tổ Vật Tư	HDLĐ xác định thời hạn	0205010461	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Đệ: 6711135945; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	276100727
132	Vũ Thành Trung	Phòng Kế Toán	HDLĐ xác định thời hạn	7516107712	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Vũ Thành Trung: 1351173885; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Gia Định	031093005127
133	Bùi Thị Phương	Tổ ATLĐ - Môi trường	HDLĐ xác định thời hạn	0221024144	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		073288335
134	Nguyễn Trung Tiến	Đội Xe Máy	HDLĐ xác định thời hạn	9320901442	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		364020556
135	Lương Khắc Bằng	Tổ Cơ Khí Sửa Chữa	HDLĐ xác định thời hạn	7916258041	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272816271
136	Trịnh Ngọc Minh	Xưởng PEDERSHABB 2	HDLĐ xác định thời hạn	7516107708	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		131678621
137	Phan Văn Hưng	Phân Xưởng Junbo	HDLĐ xác định thời hạn	42165558466	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phan Văn Hưng: 6711638873; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	183971144
138	Nguyễn Minh Sơn	Tổ Cơ Khí Sửa Chữa	HDLĐ xác định thời hạn	6622561100	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241253453

139	Đoàn Công Nghiệp	Xưởng PEDERSHABB 2	HDLĐ xác định thời hạn	7524109484	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271505250
140	Nguyễn Minh Trung	Phòng kỹ thuật	HDLĐ không xác định thời hạn	7515117679	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321352101
141	Hồ Nguyễn Hoàng Lầu	Phòng Bê Tông VC1	HDLĐ xác định thời hạn	7523669929	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Hồ Nguyễn Hoàng Lầu; 671117911; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	272547714
142	Trần Thắng Lợi	Biệt Thự	HDLĐ xác định thời hạn	5120985386	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212382511
143	Phùng Quốc Bắc	Phân Xưởng Jumbo	HDLĐ xác định thời hạn	3621627789	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		036096004877
144	Y ĐỒNG NIỀ	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	6622946660	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		240602259
145	Đinh Thị Châm	Tổ ATLĐ - Môi trường	HDLĐ xác định thời hạn	3421064871	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		152234990
146	Phạm Văn Giá	Đội Xe Máy	HDLĐ xác định thời hạn	2520811432	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		131456043
147	Lê Anh Thương	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	7509077149	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183048429
148	Trần Thanh Dung	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	9122988734	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Trần Thanh Dung; 13869273541; NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Đồng Nai	371118065
149	Vũ Văn Thạnh	Tổ Cơ Khí Sửa Chữa	HDLĐ xác định thời hạn	7416054454	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272254800
150	Lê Thị Hoài	Phòng Kế Toán	HDLĐ xác định thời hạn	7515001430	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lê Thị Hoài; 6711186697; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	272399719
151	Phạm Nguyễn Vĩnh An	Tổ Vật Tư	HDLĐ xác định thời hạn	8621177780	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Phạm Nguyễn Vĩnh An; 6711197237; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	331887428
152	Lưu Việt Long	Tổ ATLĐ - Môi trường	HDLĐ xác định thời hạn	7526633551	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Lưu Việt Long; 671127321; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	272577101
153	Đàm Minh Hùng	Tài Xế	HDLĐ xác định thời hạn	6011001273	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Đàm Minh Hùng; 31311367179; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	261279135
154	Nguyễn Thị Toan	Phòng Kế Toán	HDLĐ không xác định thời hạn	7508106285	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Toan; 671784265; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	145038113

155	Nguyễn Thị Phương	Xưởng PEDERSHABB ²	HDLĐ xác định thời hạn	4221297393	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184228160
156	Nguyễn Lâm Xuân Hiếu	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ xác định thời hạn	0205046004	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Lâm Xuân Hiếu; 671147789; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Nai	225582459
157	Ngô Quốc Vinh	Phòng Kinh Doanh	HDLĐ không xác định thời hạn	4701010301	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Ngô Quốc Vinh; 314131988; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	271387558
158	Nguyễn Văn Lạc	Xưởng PEDERSHABB	HDLĐ xác định thời hạn	7508115135	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272463336
159	Quản Thế Hưng	Xưởng Ly Tâm 1,2,3	HDLĐ xác định thời hạn	3822026895	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173048072
160	Huỳnh Minh Quân	Tổ tưới nước	HDLĐ xác định thời hạn	9320910955	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		364117205
161	Nguyễn Biên Thùy	Tổ Cơ Khí Sửa Chữa	HDLĐ xác định thời hạn	8322720151	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321168446
162	Vũ Đức Công	Phân Xưởng Jumbo	HDLĐ xác định thời hạn	7526636562	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272888372
163	Nguyễn Trung Hiếu	Đội Xe Máy	HDLĐ xác định thời hạn	7932611892	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		025890622
164	Phạm Văn Lộc	Biệt Thự	HDLĐ xác định thời hạn	7511207196	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000		164031952
165	Nguyễn Hoàng Vũ	Xưởng PEDERSHABB ²	HDLĐ xác định thời hạn	8321805283	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Vũ; 48191431; NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	321397620
Cộng: 165 người lao động				165.000.000					

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Hà Thị Kim Thúy	Phan Hà Anh Thơ	16/03/2018	Phan Đình Khả		1.000.000	Hà Thị Kim Thúy; 31410003019686; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272597431
2	Nguyễn Thị Toan	Lưu Nguyễn Minh Đức	25/09/2020	Lưu Văn Hải		1.000.000	Nguyễn Thị Toan; 67010000784265; NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Đồng Nai	145038113

3	Nguyễn Thị Nhị	Nguyễn Minh Khang	21/02/2019	Nguyễn Đăng Khoa		1.000.000	Nguyễn Thị Nhị; 31410003658672; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	271769482
4	Nguyễn Trần Tuấn Anh	Nguyễn Khả Di	22/11/2016	Nguyễn Thị Thào Nguyễn		1.000.000	Nguyễn Trần Tuấn Anh; 31410003019729; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	271695776
5	Trần Xuân Vinh	Nguyễn Hoàng Bách	24/06/2018			1.000.000		
		Trần Quang Bách	16/02/2017	Nguyễn Thị Hoài Hân		1.000.000	Trần Xuân Vinh; 31410003646765; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272123199
		Trần Xuân Vĩ	22/02/2019			1.000.000		
		Trần Thiên Hà	27/04/2021			1.000.000		
6	Trần Thị Hoa	Nguyễn Anh Thơ	25/06/2017	Nguyễn Bá Lạng		1.000.000	Trần Thị Hoa; 31410003658681; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	186146155
7	Trần Xuân Dũng	Trần Ngọc Tú Quỳnh	14/02/2018	Bùi Thị Thái Anh		1.000.000	Trần Xuân Dũng; 31410003317016; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	250967462
8	Huỳnh Thanh Điền	Huỳnh Thanh Thư	01/01/2019	Huỳnh Thu Thủy		1.000.000	Huỳnh Thanh Điền; 31410003019659; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đông Sài Gòn	272869160
9	Bùi Thế Giang	Bùi Đức Phúc	19/12/2018	Thạch Thị Hồng Hạnh		1.000.000	Bùi Thế Giang; 67010001101043; NH TMCP Công Thương Việt Nam CN Đông Nai	034088007220
10	Đào Văn Thắng	Đào Tiến Nam	23/09/2019	Nguyễn Thị Anh		1.000.000	Đào Văn Thắng; 5913205077829; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam CN Tân Hiệp	151608086
		Đào Tiến Thành	06/07/2016			1.000.000		
11	Lê Đức Thế	Lê Đức Gia Bảo	27/11/2016	Quản Ngọc Dung		1.000.000		173524246
12	Lý Thị Bích Phụng	Lê Hoàng Thiên Kim	28/02/2019	Lê Minh Hoàng		1.000.000	Lý Thị Bích Phụng; 31310001361001; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Bắc Sài Gòn	365308077
13	Lê Khắc Phú Lộc	Lê Ngọc Khánh Như	05/03/2020	Phạm Thị Tươi		1.000.000		250723679
14	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Tuấn Anh	07/10/2019	Lê Thị Hằng		1.000.000		172510357
15	Đào Huy Hùng	Đào Huy Hoàng Phát	06/07/2018	Nguyễn Thị Dạ Hương		1.000.000		001087003170
16	Lê Văn Tình	Lê Huyền Anh	13/11/2016	Thân Thủy Mỹ		1.000.000		164222830
		Lê Hoài An	20/11/2020			1.000.000		
17	Bùi Văn Nhuận	Bùi Gia Hân	30/08/2015	Nguyễn Thị Phở		1.000.000		321184657

18	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Gia Phúc Điền	16/04/2016	Trần Cẩm Luyến		1.000.000	Nguyễn Hoàng Vũ; 0481000914301; NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	321397620
Cộng: 23 trẻ em						23.000.000		
III. Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
TT	Họ và tên					Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Phạm Quỳnh Trang					1.000.000	Phạm Quỳnh Trang; 31410003019701; NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam CN Đồng Sài Gòn	272768170
Cộng: 01 người lao động						1.000.000		
TỔNG CỘNG						189.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 189.000.000 đồng
(Một trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng